

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 16-11-2022

V/v: “*thay đổi mức cấp dưỡng và
chia tài sản chung sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Bế Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nông Hà Nam

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Hữu Duy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Thay đổi mức cấp dưỡng và chia tài sản chung sau ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 86/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vi Văn A; sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ban Chỉ huy quân sự huyện C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- Bị đơn: Bà Phùng Thị B; sinh năm: 1976.

Địa chỉ: D, E, Hòa An, Cao Bằng. Có mặt

- Người kháng cáo: Ông Vi Văn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2022 và Bản tự khai ngày 29/6/2022, nguyên đơn ông Vi Văn A trình bày: Ông và bà Phùng Thị B đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng.

Trong nội dung Quyết định về phần con chung các đương sự tự nguyện thỏa thuận bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Vi Thị Thanh Hà (Sinh ngày 02/9/2012) và Phùng Mai Chi (Sinh ngày 08/4/2019) còn ông A là người cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi Tòa án ban hành Quyết định ông A đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đầy đủ cho 02 con chung từ 6/2021 đến tháng 7/2022. Tuy nhiên do cháu Chi không mang họ của mình nên ông A yêu cầu được ngừng cấp dưỡng đối với cháu Chi; đồng thời vẫn tiếp tục cấp dưỡng đối với cháu Hà theo nội dung đã thỏa thuận mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Ngoài ra trong nội dung Quyết định cũng ghi nhận nội dung thỏa thuận giữa các đương sự về phần tài sản chung theo đó ông A có nghĩa vụ thanh toán cho bà B số tiền 113.660.000 đồng (Một trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tính đến ngày khởi kiện, ông A đã thanh toán cho bà B được số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Đối với số tiền còn lại do hiện nay ông A gặp khó khăn về tài chính, bản thân vừa thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, vừa chăm sóc nuôi dưỡng mẹ đẻ đã cao tuổi thường xuyên ốm đau và điều trị tại bệnh viện, em chú bị khuyết tật không lao động được nên ông A không còn đủ khả năng chi trả số tiền còn lại theo nội dung đã thỏa thuận cho bà B.

Nay ông A chấp nhận cho bà B sử dụng một phần căn nhà (Trước đây là tài sản chung vợ chồng) có địa chỉ tại xóm D, E, Hòa An, Cao Bằng tương ứng với số tiền ông A chưa thanh toán cho bà Phùng Thị B là 56.660.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Để chứng minh, ông Thanh đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ gồm Giấy chứng minh nhân dân, Giấy khai sinh, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Giấy xác nhận thu nhập mức lương, Giấy xác nhận kết quả thi hành án, Biên lai thu tiền thi hành án.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại Đơn trình bày ngày 20/6/2022 và Bản tự khai ngày 29/6/2022, bà Phùng Thị B là bị đơn không có yêu cầu phản tố nhưng bà B không nhất trí với những yêu cầu của nguyên đơn. Về những nội dung thỏa thuận trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An bà B thừa nhận đúng như ông A đã trình bày.

Đối với yêu cầu ngừng cấp dưỡng cho cháu Phùng Mai Chi, bà B không nhất trí vì mức cấp dưỡng trước đây đã thỏa thuận là phù hợp và chỉ hỗ trợ một phần trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Đồng thời ông A yêu cầu ngừng cấp dưỡng với lý do cháu Chi không mang họ của ông A là không đúng vì cháu Chi vẫn là con chung của vợ chồng.

Sau khi ly hôn, ông A đã thực hiện được nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu đến tháng 3/2022 mỗi cháu mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), từ tháng 4/2022 đến nay ông A chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Đối với yêu cầu thay đổi nghĩa vụ thanh toán phần tiền tương ứng với giá trị tài sản chung mà bản thân được hưởng, bà B không nhất trí do hiện nay bà một mình nuôi 02 con nhỏ và vẫn chưa có nhà ở. Đồng thời nội dung thỏa thuận về phần tài sản chung đã được ghi nhận trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An đang có hiệu lực pháp luật nên bà B yêu cầu ông A tiếp tục thực hiện đúng nội dung các đương sự đã thỏa thuận trong Quyết định này.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp và hòa giải để tạo điều kiện cho đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại buổi hòa giải, mặc dù đã được phân tích, giải thích pháp luật nhưng các đương sự vẫn giữ

nguyên ý kiến, yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì; không thỏa thuận với nhau được về giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình.

Tại bản án hôn nhân gia đình số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã Căn cứ vào khoản 2 Điều 82, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 25, 91, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn A về việc ngừng cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung sau ly hôn.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí quyền kháng cáo của các Đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 09/8/2022 nguyên đơn Vi Văn A có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án hôn nhân gia đình số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Vi Văn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Tôi còn phải phụng dưỡng mẹ già và em chú bị khuyết tật không có khả năng lao động nên Tôi yêu cầu ngừng cấp dưỡng cho cháu Chi, không thanh toán tiền cho bà B theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An. Mặt khác bà B có quyền sử dụng một phần căn nhà cấp 4 tại D-E-Hòa An tương ứng với số tiền tôi chưa thanh toán cho bà B.

Bị đơn Phùng Thị B không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của ông Vi Văn A, nhất trí với các nội dung đã thỏa thuận theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của ông Vi Văn A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của anh Vi Văn A không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 82, khoản 2 Điều 83 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Vi Văn A đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung là Phùng Mai Chi. Ông Vi Văn A cư trú tại D-E-Hòa An-Cao Bằng. Do đó thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục kháng cáo:

Bản án sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Hòa An được tuyên ngày 26/7/2022, ngày 09/8/2022 nguyên đơn Vi Văn A có đơn kháng cáo gửi đến Tòa án. Đơn kháng cáo gửi trong thời hạn luật định và ông A đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo và căn cứ kháng cáo của nguyên đơn Vi Văn A:

Yêu cầu kháng cáo: Ông A đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, Ông A yêu cầu ngừng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phùng Mai Chi, không tiếp tục thanh toán cho bà B theo như nội dung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An. Bởi lẽ, ông A còn phải phụng dưỡng mẹ và chăm sóc em chú bị khuyết tật. Thay vào đó thì bà B có quyền sử dụng một phần căn nhà cấp 4 tại D-E-Hòa An tương ứng với số tiền ông A chưa thanh toán cho bà B.

Thứ nhất, về yêu cầu ngừng cấp dưỡng của ông A đối với cháu Phùng Mai Chi.

Theo nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An thì bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Vi Thị Thanh Hà (Sinh ngày 02/9/2012) và Phùng Mai Chi (Sinh ngày 08/4/2019) còn ông A là người cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông A đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đầy đủ cho 02 con chung từ 6/2021 đến tháng 7/2022. Nay ông A yêu cầu ngừng cấp dưỡng cho cháu Phùng Mai Chi (Sinh ngày 08/4/2019) do cháu Chi không mang họ của ông A. Quá trình giải quyết vụ án, ông A cho rằng cháu Chi không phải là con của ông nên không cấp dưỡng cháu Chi. HĐXX phúc thẩm xét thấy mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế tại địa phương và nhu cầu phát triển bình thường của con chung. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Ngoài ra, lý do ông A đưa ra là không đúng quy định của pháp luật do con chung vợ chồng được phép mang họ cha hoặc họ mẹ theo thỏa thuận của cha mẹ và cháu Chi đã được khai sinh hợp pháp theo Giấy khai sinh số 18/2019 ngày 13/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã E. Đồng thời, ông cũng không thuộc một trong các trường hợp “Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng” được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình và không đưa ra được bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh cháu Chi không phải là con của ông nên yêu cầu của ông A là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Do đó Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ngừng cấp dưỡng cho cháu Phùng Mai Chi của ông Vi Văn A là có căn cứ. Tòa án nhân dân huyện Hòa An bác yêu cầu ngừng cấp dưỡng cho cháu Phùng Mai Chi là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Thứ hai, về yêu cầu chia tài sản chung của ông Vi Văn A.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, các đương sự đã

tự nguyện thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung. Theo đó ông A có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồng số tiền 113.660.000 đồng (Một trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tính đến nay, ông A đã thanh toán cho bà B được số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng), còn nợ số tiền 56.660.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Nay ông A thay đổi quan điểm, chấp nhận cho bà B sử dụng một phần căn nhà có địa chỉ tại xóm D, E, Hòa An, Cao Bằng tương ứng với số tiền ông A chưa thanh toán cho bà B nhưng bà B không nhất trí. HĐXX phúc thẩm xét thấy nội dung phân chia tài sản chung vợ chồng đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, quyết định này đang có hiệu lực pháp luật và chưa bị xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm, Tái thẩm. Do đó, Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hòa An phải đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông A. Tuy nhiên Tòa án huyện Hòa An đã bác yêu cầu này của ông A. Như vậy việc bác yêu cầu chia tài sản chung của Tòa án nhân dân huyện Hòa An là chưa đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên HĐXX phúc thẩm xét thấy Tòa án sơ thẩm có sai sót khi xem xét yêu cầu chia tài sản chung của ông Vi Văn A. Do đó cần phải sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vi Văn A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308, Điều 148, Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bác kháng cáo của anh Vi Văn A, sửa một phần bản án Hôn nhân gia đình số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 26/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn A về việc chia tài sản chung.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn A về việc ngừng cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phùng Mai Chi.

Về án phí phúc thẩm: Ông Vi Văn A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, xác nhận ông A đã nộp 300.000đ tiền án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003627 ngày 16/8/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- CCTHADS Hòa An;
- TAND Hòa An;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bế Chiến